

**BẢN SAO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG**  
**KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013

  
**ASCO**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN**  
**MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG**  
**KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

Cho năm tài chính từ ngày 01/01/2013 đến 31/12/2013

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	01 - 03
2. Báo cáo kiểm toán	04 - 05
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán niên độ 2013	
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 32



# CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

## BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ ("Công ty") trình bày báo cáo này và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty đã được kiểm toán.

### 01. Thông tin chung:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Hạ tầng Khu Công Nghiệp Cần Thơ (Công ty), tên giao dịch là Cantho Industrial Parks Infrastructure Construction Limited Company, là Công ty 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2010, được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng hạ tầng Khu Công Nghiệp Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5706000047 cấp ngày 17 tháng 02 năm 2006, đăng ký cấp lại và thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Cần Thơ cấp.

Một số nội dung chính của Giấy Chứng Nhận Đăng ký kinh doanh như sau:

- Tên Doanh nghiệp : Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng hạ tầng KCN Cần Thơ
- Tên giao dịch : Cantho Industrial Parks Infrastructure Construction Limited Company
- Trụ sở chính đặt tại : 102 đường 30/04, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Võ Ngọc Hồ; Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc Quốc tịch: Việt Nam
- Vốn điều lệ : 110.586.513.513 VND
- Các loại thuế khác : Theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

### 02. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh

- Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư khu dân cư, khu tái định cư, nhà ở công nhân.
- Cho thuê lại đất, kho tàng nhà xưởng, bến bãi.  
Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong khu công nghiệp, khu dân cư và nhà ở công nhân.
- Cung ứng dịch vụ: tư vấn đầu tư, xây dựng, san lấp mặt bằng, xây dựng nhà xưởng.
- Cung ứng vật tư nguyên liệu cho sản xuất và xây dựng.
- Vận chuyển và bốc xếp hàng hoá.
- Hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tiện ích: cung cấp điện, nước, dịch vụ bưu chính viễn thông, xử lý nước thải và chất thải, vệ sinh môi trường.
- Tổ chức kinh doanh dịch vụ: căn tin, bãi giữ xe, siêu thị trong khu công nghiệp, chợ; nhà trẻ, khu vui chơi giải trí trong Khu tái định cư; Thi công xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh bất động sản;

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

**03. Ban Giám đốc**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Võ Ngọc Hồ	Giám đốc
Lưu Việt Chiến	Phó Giám đốc
Phạm Thị Khoa	Phó Giám đốc
Trần Dạ Thảo	Kế toán trưởng

**04. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh**

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

<b>Chỉ tiêu</b>	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng thu nhập	46.805.736.677	46.447.241.572
Tổng chi phí	41.901.064.683	40.502.826.547
<b>Lãi sau thuế</b>	<b>4.904.671.994</b>	<b>5.944.415.025</b>

**05. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải được điều chỉnh số liệu hay công bố trong Báo cáo tài chính.

**06. Kiểm toán viên độc lập**

Công ty TNHH Kiểm Toán AS (ASCO) là kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC**

**07. Trách nhiệm của Ban Giám đốc với Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Trình bày các nguyên tắc kế toán đang được áp dụng, tùy thuộc vào sự khác biệt trọng yếu công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết lập, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm ngăn chặn và phát hiện gian lận và sai sót;

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc đã cam kết rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các Báo cáo tài chính.

**08. Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Chúng tôi phê duyệt các Báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

Giám đốc



**Võ Ngọc Hồ**



Số: 01.01.14/AS

AS AUDITING COMPANY

63A Vo Van Tan St., Ward 6, Dist.3, HCM City

Tel : (84.8) 39301277 - 39301278 Fax : (84.8) 39301395

E-mail: ktas@vnn.vn website: www.kiemtoanas.com.vn

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CỦA CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG  
NGHIỆP CẦN THƠ  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013**

**Kính gửi : BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP  
CẦN THƠ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ, được lập ngày 16 tháng 01 năm 2014 từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo vốn chủ sở hữu, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 01 năm 2014

**Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Kiểm Toán AS**



**Đỗ Thị Thi**

**Phó Giám Đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2064-2013-018-1

**Võ Thị Ngọc Tiên**

**Kiểm Toán Viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:

2121-2013-018-1



**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>258.085.587.142</b>	<b>187.426.429.389</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	7.423.766.756	70.498.303.354
Tiền	111		1.099.794.256	70.498.303.354
Các khoản tương đương tiền	112		6.323.972.500	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	79.900.000.000	-
Đầu tư tài chính ngắn hạn	121		79.900.000.000	-
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>168.599.102.396</b>	<b>116.257.226.035</b>
Phải thu khách hàng	131	V.03	154.003.460.916	116.497.225.923
Trả trước cho người bán	132	V.04	5.180.555.598	1.500.327.581
Các khoản phải thu khác	135	V.05	9.415.085.882	2.208.669.556
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.06	-	(3.948.997.025)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.162.717.990</b>	<b>670.900.000</b>
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.07	1.656.617.990	-
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.08	506.100.000	670.900.000
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>288.739.629.756</b>	<b>274.191.625.280</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>261.839.470.694</b>	<b>261.994.864.980</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	219.872.418.374	236.848.044.386
- Nguyên giá	222		329.945.992.335	332.881.870.820
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.073.573.961)	(96.033.826.434)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.10	41.967.052.320	25.146.820.594
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		26.900.159.062	12.196.760.300
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	26.900.159.062	12.196.760.300
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>546.825.216.898</b>	<b>461.618.054.669</b>

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>389.474.568.228</b>	<b>323.131.626.048</b>
Nợ ngắn hạn	310		162.495.899.617	122.302.363.408
Phải trả cho người bán	312	V.12	5.719.442.616	1.151.746.063
Người mua trả tiền trước	313	V.13	2.863.449.318	474.118.064
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	7.385.272.071	9.493.449.800
Phải trả người lao động	315	V.15	1.177.889.638	1.898.486.325
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	144.185.552.094	108.791.516.168
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	1.164.293.880	493.046.988
Nợ dài hạn	330		226.978.668.611	200.829.262.640
Vay và nợ dài hạn	334	V.18	13.097.000.000	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	V.19	213.881.668.611	200.829.262.640
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>157.350.648.670</b>	<b>138.486.428.621</b>
Vốn chủ sở hữu	410		157.350.648.670	138.486.428.621
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.490.525.614	123.543.816.675
Quỹ đầu tư phát triển	417		11.676.382.967	10.279.028.551
Quỹ dự phòng tài chính	418		5.183.740.089	4.663.583.395
Lợi nhuận chưa phân phối	420		-	-
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		15.000.000.000	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>546.825.216.898</b>	<b>461.618.054.669</b>

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nợ khó đòi đã xử lý	V.06	4.330.487.352	146.055.000
Ngoại tệ các loại			
- USD	V.01	18.485,13	18.469,82
- EUR			

Người lập biểu

K. Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

*Trần Dạ Thảo*



**Võ Ngọc Hồ**

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	38.466.266.881	37.026.429.750
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>38.466.266.881</b>	<b>37.026.429.750</b>
Giá vốn hàng bán	11	VI.02	26.513.330.260	21.850.528.414
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>11.952.936.621</b>	<b>15.175.901.336</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	8.319.300.332	9.349.894.801
Chi phí tài chính	22	VI.04	706.384.322	265.820.062
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.05	12.964.561.850	17.094.463.874
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>6.601.290.781</b>	<b>7.165.512.201</b>
Thu nhập khác	31	VI.06	20.169.464	70.917.021
Chi phí khác	32	VI.07	61.423.190	7.421.274
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(41.253.726)</b>	<b>63.495.747</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>6.560.037.055</b>	<b>7.229.007.948</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	1.655.365.061	1.284.592.923
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>4.904.671.994</b>	<b>5.944.415.025</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Dạ Thảo



Võ Ngọc Hồ

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CÀN THO**  
**BÁO CÁO THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số đầu năm trước</b>	<b>118.932.683.429</b>	<b>7.588.450</b>	<b>10.279.028.551</b>	<b>4.069.141.892</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>133.288.442.322</b>
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	4.611.133.246	-	-	594.441.503	-	5.944.415.025	11.149.989.774
Tăng khác	-	969.041.329	-	-	-	-	969.041.329
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	976.629.779	-	-	-	5.944.415.025	6.921.044.804
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>123.543.816.675</b>	<b>-</b>	<b>10.279.028.551</b>	<b>4.663.583.395</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>138.486.428.621</b>
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm	1.946.708.939	-	1.397.354.416	520.156.694	-	4.904.671.994	8.768.892.043
Tăng khác	-	2.890.460.944	-	-	15.000.000.000	-	17.890.460.944
Giảm vốn trong năm	-	-	-	-	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	2.890.460.944	-	-	-	4.904.671.994	7.795.132.938
<b>Số cuối năm nay</b>	<b>125.490.525.614</b>	<b>-</b>	<b>11.676.382.967</b>	<b>5.183.740.089</b>	<b>15.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>157.350.648.670</b>

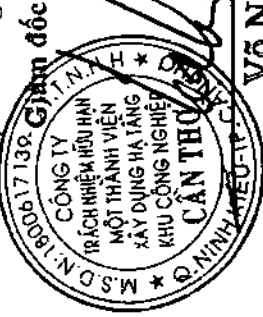
Người lập biểu

☞ Kế toán trưởng



*Trần Du Tháo*

*Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014*



Vũ Ngọc Hồ

*Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính*

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		55.940.211.619	33.012.677.625
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(19.723.845.422)	(6.853.935.125)
Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.291.839.967)	(4.095.015.357)
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.904.571.678)	(2.312.220.732)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.615.929.302	5.845.718.506
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(21.994.429.471)	(22.840.125.311)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>7.641.454.383</b>	<b>2.757.099.606</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(432.177.311)	(1.858.271.601)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(79.900.000.000)	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4.606.346.001	7.614.034.357
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(75.725.831.310)</b>	<b>5.755.762.756</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.000.000.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(63.084.376.927)</b>	<b>8.512.862.362</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		70.498.303.354	61.986.313.434
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.840.329	(872.442)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.01</b>	<b>7.423.766.756</b>	<b>70.498.303.354</b>

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Trần Dạ Thảo



Võ Ngọc Hồ

# CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Bản thuyết minh này nhằm chú giải một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu được thể hiện trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ được nêu từ trang 06 đến trang 10. Bản thuyết minh này là bộ phận không thể tách rời của các Báo cáo tài chính.

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 01. Thành lập

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Xây dựng Hạ tầng Khu Công Nghiệp Cần Thơ (Công ty), tên giao dịch là Cantho Industrial Parks Infrastructure Construction Limited Company, là Công ty 100% vốn Nhà nước, được thành lập theo quyết định 1738/QĐ-UBND ngày 30 tháng 06 năm 2010, được chuyển đổi từ Công ty Xây dựng hạ tầng Khu Công Nghiệp Cần Thơ, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5706000047 cấp ngày 17 tháng 02 năm 2006, đăng ký cấp lại và thay đổi lần 1 ngày 13 tháng 08 năm 2010 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Cần Thơ cấp.

#### 02. Hình thức sở hữu vốn: 100% vốn nhà nước

#### 03. Ngành nghề kinh doanh

Đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đầu tư khu dân cư, khu tái định cư, nhà ở công nhân.

Cho thuê lại đất, kho tàng nhà xưởng, bến bãi.

Quản lý, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng trong khu công nghiệp, khu dân cư và nhà ở công nhân.

Cung ứng dịch vụ: tư vấn đầu tư, xây dựng, san lấp mặt bằng, xây dựng nhà xưởng.

Cung ứng vật tư nguyên liệu cho sản xuất và xây dựng.

Vận chuyển và bốc xếp hàng hoá.

Hợp tác đầu tư trong các lĩnh vực cung cấp các dịch vụ tiện ích: cung cấp điện, nước, dịch vụ bưu chính viễn thông, xử lý nước thải và chất thải, vệ sinh môi trường.

Tổ chức kinh doanh dịch vụ: căn tin, bãi giữ xe, siêu thị trong khu công nghiệp, chợ; nhà trẻ, khu vui chơi giải trí trong Khu tái định cư; Thị công xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kinh doanh bất động sản;

#### 04. Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình kinh doanh: Không có.

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 01. Niên độ kế toán:

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

### III .CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 01 . Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006; Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp; các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản sửa đổi, bổ sung của Bộ Tài chính.

#### 02 . Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ

### IV . CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 01 . Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

#### 02 . Các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thời gian đáo hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

#### 03 . Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng tại thời điểm này.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 10 ban hành theo Quyết định 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002.

#### 04 . Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh trong năm.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**05 . Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 23 năm
Máy móc và thiết bị	06 - 10 năm
Phương tiện vận tải	03 - 16 năm
Dụng cụ quản lý	02 - 08 năm
Tài sản cố định khác	03 - 25 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

**06 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.

**Chi phí mua sắm tài sản cố định**

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử, ... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

**Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản**

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng, và phí lãi vay (nếu có) ... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

**Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định**

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo, ... tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển chi phí vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị nhỏ) hoặc chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào "Chi phí trả trước dài hạn" để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ (nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định giá trị lớn và liên quan đến nhiều kỳ sản xuất kinh doanh).



**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

**07 .Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước**

***Chi phí trả trước ngắn hạn***

Chi phí trả trước ngắn hạn chủ yếu bao gồm: chi phí công cụ, dụng cụ ... được thể hiện theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn không quá không quá 12 tháng.

***Chi phí trả trước dài hạn***

***- Công cụ, dụng cụ***

Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản nêu trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 02 năm.

**08 .Nguyên tắc ghi nhận vốn và các quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: Do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

**09 .Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa 5 điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng quy định tại Chuẩn mực kế toán số 14 "Doanh thu và thu nhập khác". Các khoản nhận trước từ khách hàng không ghi nhận là doanh thu trong kỳ:

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với hoạt động cho thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng thời điểm ghi nhận doanh thu là khi hợp đồng kinh tế có hiệu lực và có biên bản bàn giao đất cho bên thuê.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**02 . Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư ngắn hạn khác - Tiền gửi có kỳ hạn 1 năm trở xuống	79.900.000.000	-
Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Tài khoản VND	33.450.000.000	-
Ngân hàng Bảo Việt - Tài khoản VND	10.950.000.000	-
Vietcombank Chi nhánh Trà Nóc - Tài khoản VND	35.500.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thuần</b>	<b>79.900.000.000</b>	<b>-</b>

**03 . Phải thu khách hàng**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Thiên Mã	16.605.801.906	17.466.618.536
Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Đình Hải (DHE COGEN)	9.097.109.307	4.532.471.856
Công ty Cổ phần Thủy sản Cổ Chiên	5.630.735.976	-
Công ty Cổ Phần Thủy Sản Bình An	33.091.906.233	17.988.606.606
Công Ty TNHH Thủy sản Phương Đông	2.594.504.701	546.583.733
Công ty TNHH Thủy Sản Trường Nguyên	1.584.219.708	1.635.555.484
Công ty TNHH Thái Sơn	8.503.784.761	8.399.495.735
Công ty TNHH Thủy Sản Panga MeKong	2.294.311.355	2.385.820.859
Công ty CP Công Nghiệp Quốc Tế Đại Hùng Tân	3.217.372.547	2.269.131.312
Công ty Cổ Phần Công Nghiệp Quốc Tế An Đô	4.798.209.093	5.557.223.945
Công ty TNHH Sản Xuất và Chế Biến Gỗ Thủy Sơn	-	8.376.908.736
Công ty TNHH Thủy Sản Quang Minh	15.218.215.603	12.597.126.040
Công ty Cổ phần Seavina	8.641.617.493	8.369.901.196
Công ty TNHH Thủy Sản Biển Đông	2.643.673.709	1.999.517.513
DNTN Thương Mại SX và Công Nghiệp Hoa Tân	2.790.865.219	2.361.952.931
Công ty TNHH Lam Ngọc	2.268.028.764	2.212.989.422
Công ty Cổ Phần Thủy Sản Hậu Giang MeKong	2.482.102.854	2.338.451.892
Công ty Cổ Phần SWAISTAR	2.988.566.566	1.657.122.363
Công ty TNHH SOFA Tây Đô	2.861.307.235	1.360.628.127
Công ty TNHH phụ phẩm Trà Nóc	1.183.560.000	-
Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Đại Phát	3.360.954.487	1.475.699.397
Phải thu khác	22.146.613.399	12.965.420.240
<b>Cộng</b>	<b>154.003.460.916</b>	<b>116.497.225.923</b>

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

**04 . Trả trước cho người bán**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty CP kỹ thuật SEEN	4.655.583.567	-
Công ty TNHH MTV công trình đô thị thành phố Cần Thơ	-	600.909.091
Ban BTTH - GPMB quận Cái Răng, Tp. Cần Thơ	-	584.110.200
Trung tâm công nghệ và quản lý môi trường	-	102.999.626
Công ty TNHH Kiểm định - TVĐT Xây dựng Nam Mêkông	87.678.750	-
Công ty CP TVĐT xây dựng Thành Danh	268.250.000	-
Văn phòng đăng ký QSD đất quận Ô Môn	-	123.656.530
Trả trước người bán khác	169.043.281	88.652.134
<b>Cộng</b>	<b>5.180.555.598</b>	<b>1.500.327.581</b>

**05 . Các khoản phải thu khác**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tạm ứng tiền BTTH, Giải phóng mặt bằng KCN HP 2B	490.000.000	490.000.000
Gửi Tiết kiệm 18 hộ BTTH, Giải phóng mặt bằng 6a,b Trà Nóc	165.491.556	165.491.556
Đội 2 Nguyễn Thành Thắng	7.229.999.940	548.000.000
Lãi TKTG CKH Ngân Hàng	1.377.011.806	-
Trung tâm Nước Sạch & Vệ Sinh M.Trường N.Thôn	-	1.000.000.000
Phải thu bảo hiểm xã hội	17.836.780	-
Chi phí ch/đổi Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ Phần	128.000.000	-
Phải thu khác	6.745.800	5.178.000
<b>Cộng</b>	<b>9.415.085.882</b>	<b>2.208.669.556</b>

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**06 . Dự phòng các khoản phải thu khó đòi**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghiệp Quốc tế An Đô	-	(3.123.684.864)
Công ty Cổ phần sản xuất bao bì Phong Phú	-	(558.579.216)
Công ty TNHH Phát triển Kỹ nghệ Adage Việt Nam	-	(230.732.945)
Công ty TNHH XNK TS Thiên Mã	-	(36.000.000)
<b>Cộng</b>	-	<b>(3.948.997.025)</b>

(\*) Trong năm đơn vị đã xử lý các khoản trích lập dự phòng theo Quyết định số 11/QĐ.KCN về việc thành lập Hội đồng xử lý nợ khó đòi ngày 19 tháng 12 năm 2012

Tên Doanh nghiệp	Số tiền trích lập	Số tiền xử lý	Số tiền hoàn nhập
Công ty CP Quốc tế An Đô	3.123.684.864	1.320.351.431	1.803.333.433
Công ty TNHH cơ khí Thế Dân	170.011.086	170.011.086	-
Công ty TNHH cơ khí Tây Đô	24.310.244	24.310.244	-
Công ty TNHH TS Panga Mekong	637.829.962	637.829.962	-
Công ty TNHH CPP	64.248.800	64.248.800	-
Công ty TNHH TS Thiên Mã	1.316.675.086	1.280.675.086	36.000.000
Công ty TNHH TS Trường Nguyên	130.906.930	130.906.930	-
Công ty CP Sản xuất bao bì Phong Phú	558.579.216	327.296.320	231.282.896
Công ty TNHH PT Kỹ nghệ Adage Việt Nam	230.732.945	228.802.493	1.930.452
<b>Tổng</b>	<b>6.256.979.133</b>	<b>4.184.432.352</b>	<b>2.072.546.781</b>

**Chi tiết số dư Nợ khó đòi đã xử lý tài khoản 004 tại ngày 31/12/2013**

Trung tâm bồi dưỡng chính trị Vị Thanh	146.055.000
Công ty CP Quốc tế An Đô	1.320.351.431
Công ty TNHH cơ khí Thế Dân	170.011.086
Công ty TNHH cơ khí Tây Đô	24.310.244
Công ty TNHH TS Panga Mekong	637.829.962
Công ty TNHH CPP	64.248.800
Công ty TNHH TS Thiên Mã	1.280.675.086
Công ty TNHH TS Trường Nguyên	130.906.930
Công ty CP Sản xuất bao bì Phong Phú	327.296.320
Công ty TNHH PT Kỹ nghệ Adage Việt Nam	228.802.493
<b>Cộng</b>	<b>4.330.487.352</b>

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

07 . Thuế GTGT được khấu trừ

	<i>Số tiền</i>
Thuế GTGT còn được khấu trừ, hoàn lại đầu kỳ	-
Thuế GTGT được khấu trừ tăng trong kỳ	3.895.439.203
Thuế GTGT được khấu trừ, hoàn lại trong kỳ	2.238.821.213
<i>Thuế GTGT được hoàn trong kỳ</i>	-
<i>Thuế GTGT đã khấu trừ trong kỳ</i>	2.238.821.213
<i>Thuế GTGT không được khấu trừ</i>	-
Thuế GTGT chờ hoàn	-
Thuế GTGT còn được khấu trừ cuối kỳ	<b>1.656.617.990</b>

08 . Tài sản ngắn hạn khác

	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
Tạm ứng	506.100.000	670.900.000
<i>Đỗ Thị Kim Anh</i>	-	100.000.000
<i>Nguyễn Văn Cán</i>	60.000.000	60.000.000
<i>Huyền Thanh Giang</i>	-	3.000.000
<i>Nguyễn Văn Hiếu</i>	20.000.000	-
<i>Huyền Tấn Lợi</i>	20.000.000	20.000.000
<i>Hồ Thị Lan</i>	29.600.000	29.600.000
<i>Phan Hùng Tân</i>	10.000.000	10.000.000
<i>Nguyễn Thị Thanh Thoàng</i>	20.000.000	10.000.000
<i>Nguyễn Nhật Thu</i>	10.000.000	10.000.000
<i>Trần Trung Tín</i>	78.500.000	78.500.000
<i>Quách Huyền Trân</i>	230.000.000	320.000.000
<i>Bùi Hoàng Tuấn</i>	-	9.800.000
<i>Bùi Thanh Văn</i>	-	12.000.000
<i>Lê Công Nguyễn Vũ</i>	-	3.000.000
<i>Phạm Tiến Vũ</i>	18.000.000	5.000.000
<i>Nguyễn Thị Mỹ Quyên</i>	10.000.000	-
Ký quỹ	-	-
<b>Cộng</b>	<b>506.100.000</b>	<b>670.900.000</b>

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**09 . Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
<b>Nguyên giá</b>	<b>332.881.870.820</b>	<b>2.816.603.663</b>	<b>5.752.482.148</b>	<b>329.945.992.335</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	2.470.418.214	-	-	2.470.418.214
Máy móc thiết bị	239.705.307	-	-	239.705.307
Phương tiện vận tải	2.463.610.109	-	-	2.463.610.109
Dụng cụ quản lý	670.449.145	-	377.335.040	293.114.105
Tài sản cố định khác	327.037.688.045	2.816.603.663	5.375.147.108	324.479.144.600
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	<b>96.033.826.434</b>	<b>15.072.381.226</b>	<b>1.032.633.699</b>	<b>110.073.573.961</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	747.089.837	242.802.980	-	989.892.817
Máy móc thiết bị	131.004.467	47.943.123	-	178.947.590
Phương tiện vận tải	1.104.475.176	291.354.472	-	1.395.829.648
Dụng cụ quản lý	379.918.835	60.858.606	260.685.429	180.092.012
Tài sản cố định khác	93.671.338.119	14.429.422.045	771.948.270	107.328.811.894
<b>Giá trị còn lại</b>	<b>236.848.044.386</b>			<b>219.872.418.374</b>
Nhà cửa vật kiến trúc	1.723.328.377			1.480.525.397
Máy móc thiết bị	108.700.840			60.757.717
Phương tiện vận tải	1.359.134.933			1.067.780.461
Dụng cụ quản lý	290.530.310			113.022.093
Tài sản cố định khác	233.366.349.926			217.150.332.706

**Chi tiết tăng tài sản trong kỳ:**

Do mua sắm mới:

Do hình thành từ xây dựng cơ bản dở dang:

2.816.603.663

**Cộng**

2.816.603.663

**Chi tiết giảm tài sản trong kỳ:**

Nguyên giá và hao mòn lũy kế các tài sản cố định hữu hình không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản được kết chuyển sang chi phí trả trước theo hướng dẫn TT 45/2013 ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013

Chuyển nguyên giá công khu công nghiệp Hưng Phú 2B sang  
241

596.166.819

Chuyển tài sản cố định có nguyên giá dưới 30.000.000 VND  
theo dõi trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn (Tài khoản 242)

398.328.296

Chuyển phần chi phí san lấp mặt bằng khu tái định cư và Trà  
Nóc 2 (TK 2118 -> 242 phân bổ 20 năm)

4.757.987.033

**Cộng**

5.752.482.148

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí chi trả trực tiếp cho dân	8.087.924.931	18.365.138.776
Chi phí phục vụ hội đồng	469.795.026	469.795.026
Chi phí phục vụ công việc chi trả	75.021.994	85.519.994
Chi phí thẩm định phương án	23.352.872	23.352.872
Chi phí XD CB dở dang KCN Trà Nóc 2	640.335.665	3.062.938
Thi công - SLMB - Lắp đặt	-	953.111.817
Giám sát thi công	-	18.027.272
Thiết kế và lập dự toán	-	23.914.546
Thẩm tra thiết kế dự toán	-	9.800.909
Bảo hiểm XDCT	-	3.165.455
Phí kiểm toán quyết toán	-	36.363.636
Phát hoang, dọn mặt bằng chuẩn bị thi công	-	42.363.636
Chi phí QLDA	-	43.364.190
Chi phí thẩm định	-	1.016.784
Chi phí XD CB dở dang KCN Hưng Phú 2 B	1.175.984.798	855.984.798
Thiết kế và lập dự toán	49.181.520	49.181.520
Thẩm tra thiết kế dự toán	8.482.113	8.482.113
Chi phí QLDA	1.650.000	1.650.000
<b>Chi phí thẩm định</b>	<b>20.905.296</b>	<b>20.905.296</b>
Chi phí XD dở dang n/m Xử lý nước thải TNóc	41.712.000	41.712.000
Chi phí lập DADT xây dựng	872.946.353	872.946.353
Phí thẩm tra, thẩm định TMĐT, TKDT, H SMT...	231.678.272	112.727.363
Chi phí quản lý DA (VP)	36.373.091	36.373.091
Chi phí XD : nén tĩnh cọc, cắm cọc móc,...	437.120.000	437.120.000
Chi phí TBMT	-	3.000.000
Lập QH chi tiết XD khu TĐC và nhà ở CN	4.547.723	4.547.723
Chi phí XD CB dở dang TĐC KCN Trà Nóc 2	303.403.817	303.403.817
Thi công - SLMB - Lắp đặt	25.105.697.120	-
Lương kiêm nhiệm Ban lãnh đạo Quản lý dự án	40.756.800	-
Thiết kế và lập dự toán	314.039.091	314.039.091
Thẩm tra thiết kế dự toán	56.325.854	56.325.854

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (tt)	Số cuối năm	Số đầu năm
Phí kiểm toán quyết toán	4.658.840	4.658.840
Tư vấn lập dự án	144.532.727	144.532.727
Đo đạc, cấp mốc, phân lô	111.906.460	111.906.460
Lập quy hoạch chi tiết - phân lô	161.588.182	161.588.182
Chi phí QLDA	27.763.636	66.602.474
Chi phí thẩm định	-	8.644.670
Chi phí XD CB dở dang TĐC KCN Hưng Phú 2B	541.307.427	277.197.227
Tư vấn lập dự án	322.417.273	322.417.273
Lập quy hoạch chi tiết - phân lô	439.779.091	439.779.091
Chi phí QLDA	25.363.636	25.363.636
Chi phí thẩm định	15.256.871	15.256.871
Chi phí quản lý A - KCN Hưng Phú 2B	2.779.909	2.779.909
Lập quy hoạch chi tiết - phân lô	369.696.364	369.696.364
Công tác phí giám sát chủ đầu tư	66.080.000	-
Chi phí làm ngoài giờ	27.425.670	-
Chi phí VPP, photo, in ấn, tài liệu	13.900.682	-
Chi phí đào tạo, tham quan, tập huấn, học KN	3.927.364	-
Chi phí trang bị máy móc, thiết bị, CCLĐ	74.407.273	-
Chi khác: hội họp, tiếp khách, khởi công, nghiệm thu...	106.588.909	-
Chi phí lập HSMT	164.674.838	-
Bảo hiểm XDCT	109.315.285	-
Trả lãi tín dụng QĐTPT Cần Thơ	165.278.000	-
Tư vấn lập dự án đầu tư XDCT	254.545.455	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	180.020.000	-
Sửa chữa nhà VP 81 THĐ	37.437.273	-
Công khu Hưng Phú 2B	599.166.819	-
<b>Cộng</b>	<b>41.967.052.320</b>	<b>25.146.820.594</b>



**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**11 . Chi phí trả trước dài hạn**

Chi tiết	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
- Hệ thống cấp thoát nước giai đoạn 1	940.553.942	-	49.502.844	891.051.098
- Hệ thống chiếu sáng công cộng giai đoạn 1	893.692.522	-	47.036.448	846.656.074
- Hệ thống thoát nước mưa	7.751.505.725	-	407.973.984	7.343.531.741
- Hệ thống điện sinh hoạt giai đoạn 1	2.544.341.443	-	133.912.704	2.410.428.739
- Đầu tư sửa chữa khu TĐC Chùm Hời	66.666.668	-	66.666.668	-
- Trạm cấp nước tái định cư Chùm Hời	-	1.000.000.000	39.999.996	960.000.009
- SLMB đợt 1 khu TĐC và nhà ở CN	-	673.880.569	19.723.332	654.157.237
- SLMB đợt 2 khu TĐC và nhà ở CN	-	2.803.058.886	81.248.082	2.721.810.804
- SLMB đợt 2 khu TĐC và nhà ở CN	-	422.455.716	11.366.520	411.089.196
- SLMB (phần còn lại)	-	262.888.091	5.293.044	257.595.047
- BTTH, GPMB Tái định cư	-	9.498.949.753	189.978.995	9.308.970.758
- Hệ thống đường nội bộ, HTTN mưa	-	831.468.910	16.629.378	814.839.532
- Các Tài sản không đủ điều kiện ghi	-	116.649.611	19.441.602	97.208.009
- Giặt vá đường trục chính, 2, 5 và	-	153.980.909	153.980.909	-
- Giặt vá đường trục chính và phần	-	405.537.272	405.537.272	-
- Sửa chữa, giặt vá đường 6, 8 KCN Trà	-	503.175.454	503.175.454	-
- VP làm việc BQL dự án xử lý nước thải	-	178.004.066	7.332.036	170.672.030
- Chốt bảo vệ tại khu CN TN2	-	13.699.697	1.550.909	12.148.788
- Chi phí sửa chữa xe	-	24.460.985	24.460.985	-
<b>Cộng</b>	<b>12.196.760.300</b>	<b>16.888.209.919</b>	<b>2.184.811.162</b>	<b>26.900.159.062</b>

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**12 .Phải trả người bán**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH ACB	35.421.596	64.208.955
Công ty tư vấn xây dựng tổng hợp - BXD	47.991.050	47.991.050
Nguyễn Thành Thắng - Đội 2/ Công ty	5.500.137.209	890.943.935
Trung tâm kỹ thuật TNMT Cần Thơ	87.863.660	87.863.660
Các nhà cung cấp khác	48.029.101	60.738.463
<b>Cộng</b>	<b>5.719.442.616</b>	<b>1.151.746.063</b>

**13 .Người mua trả tiền trước**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Việt Thăng.	2.850.909.091	-
Công ty TNHH MTV Kaneshiro Việt Nam	-	265.151.460
TT Đăng Kiểm PT Cơ Giới Đường Bộ TPCT	-	127.350.300
Người mua trả tiền trước khác	12.540.227	81.616.304
<b>Cộng</b>	<b>2.863.449.318</b>	<b>474.118.064</b>

**14 .Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiết	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT đầu ra	240.267.710	2.116.819.845	2.357.087.555	-
Thuế TNCN	46.531.509	130.258.039	166.249.057	10.540.491
Thuế xuất khẩu	-	-	-	-
Thuế TNDN	1.781.296.807	1.713.971.677	2.904.571.678	590.696.806
Thuế nhà đất	641.319.000	4.226.958.160	4.868.277.160	-
Thuế khác	6.784.034.774	273.000.000	273.000.000	6.784.034.774
<b>Cộng</b>	<b>9.493.449.800</b>	<b>8.461.007.721</b>	<b>10.569.185.450</b>	<b>7.385.272.071</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng:

Trong nước 10%

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau, số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

**15 . Phải trả người lao động**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người lao động	1.177.889.638	1.898.486.325
<b>Cộng</b>	<b>1.177.889.638</b>	<b>1.898.486.325</b>

Công ty trích quỹ tiền lương theo Công văn số 689/SLDTBXH-LĐVL và công văn số 690/SLDTBXH-LĐVL ngày 04/06/2013 của Sở Lao động - Thương binh và xã hội về việc thẩm định quỹ lương kế hoạch của công ty TNHH MTV XD Hạ Tầng KCN Cần Thơ, thực hiện theo Thông tư số 18/2013/BLDTBXH và Thông tư số 19/2013 /BLDTBXH ngày 09/09/2013 về lương, thưởng của người lao động và ban điều hành quản lý của công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ.

**16 . Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Phải trả, phải nộp khác:</b>	<b>144.185.552.094</b>	<b>108.791.516.168</b>
Công ty CP Công Nghiệp Quốc Tế An Đô	1.542.829.005	1.330.827.323
Công ty Cổ Phần Thủy Sản Cổ Chiên	5.630.735.976	-
Công ty CP Thủy Sản Bình An	32.297.992.573	17.571.495.679
Công ty CP KCN Sài Gòn Cần Thơ	2.090.561.084	2.090.561.084
Công Ty TNHH CPP	943.089.563	913.604.586
Công ty CP Công Nghiệp Quốc Tế Đại Hùng Tân	2.909.362.942	1.916.294.305
Công ty TNHH Tư Vấn Thiết Kế Xây Dựng Đại Phát	3.377.911.943	1.407.251.478
Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Đình Hải (COGEN)	8.696.128.478	4.285.818.001
Công ty CP Xuất nhập khẩu Mekong Delta	-	8.062.307.394
Công ty Cổ Phần Phân Bón Và Hoá Chất Cần Thơ	5.072.400.000	5.006.400.000
Công ty TNHH Thủy Sản Quang Minh	14.278.350.542	11.806.003.617

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

*Đơn vị tính: VND*

<b>Phải trả, phải nộp khác (tt):</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
Công ty Cổ phần Seavina	8.895.652.811	8.779.906.205
Công ty TNHH SOFA Tây Đô	2.831.905.280	1.367.114.127
Sở Tài chính vật giá Cần Thơ	2.700.000.000	4.725.000.000
Công ty TNHH Thái Sơn	8.458.847.735	8.348.784.658
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Thiên Mã	17.350.006.146	17.097.953.235
Công ty TNHH Thủy Sản Trường Nguyên	1.143.197.856	1.128.323.032
Phải trả khác	25.966.580.160	31.856.194.446
<b>Cộng</b>	<b>144.185.552.094</b>	<b>108.791.516.168</b>

Trong số công nợ phải trả trên có một số công nợ là khoản tiền kế hoạch thu nợ khách hàng (thu về tiền cho thuê lại đất và phí sử dụng hạ tầng), đơn vị treo khoản công nợ này trên phải thu khách hàng đối ứng với phải trả khác, số tiền: 137.847.033.834 đồng

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

<b>Chi tiết</b>	<b>Số đầu năm</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Giảm trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
Quỹ khen thưởng	338.470.779	942.818.809	436.500.000	844.789.588
Quỹ phúc lợi	54.576.209	199.991.869	134.600.000	119.968.078
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành	100.000.000	194.536.214	95.000.000	199.536.214
<b>Cộng</b>	<b>493.046.988</b>	<b>1.337.346.892</b>	<b>666.100.000</b>	<b>1.164.293.880</b>

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

18 . Vay và nợ dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn	13.097.000.000	-
<i>Vay Quỹ đầu tư Phát triển Cần Thơ (a)</i>	5.000.000.000	-
<i>Vay Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam (b)</i>	8.097.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>13.097.000.000</b>	<b>-</b>

(a) Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ thực hiện vay vốn Quỹ đầu tư Phát triển Cần Thơ theo hợp đồng tín dụng số 63/2012/HĐTĐ ngày 4 tháng 12 năm 2012.

Hạn mức tín dụng : 42.786.916.702 VND

Thời hạn cho vay : 15 năm

Mục đích : Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải KCN Trà Nóc 2, quận Ô Môn, Cần Thơ

Lãi suất : theo thời điểm

Biện pháp bảo đảm : Vay tín chấp

(b) Công ty TNHH MTV Xây dựng Hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ thực hiện vay vốn Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 12-11/TD-QMT/CIP ngày 18 tháng 08 năm 2011.

Hạn mức tín dụng : 14.000.000.000 VND

Thời hạn cho vay : 60 tháng

Mục đích : Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước thải KCN Trà Nóc 2, quận Ô Môn, Cần Thơ

Lãi suất : 5,4%/năm

Biện pháp bảo đảm : Khoản vay này được đảm bảo bằng Bảo lãnh của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Trà Nóc.

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

**04 . Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	683.542.371	265.820.062
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	22.841.951	-
<b>Cộng</b>	<b>706.384.322</b>	<b>265.820.062</b>

**05 . Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí quản lý của hoạt động cho thuê lại đất	9.441.274.722	12.312.849.154
Chi phí quản lý của phí sử dụng hạ tầng	3.523.287.128	4.781.614.720
<b>Cộng</b>	<b>12.964.561.850</b>	<b>17.094.463.874</b>

**06 . Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	2.801.000
Thu nhập khác	20.169.464	68.116.021
<b>Cộng</b>	<b>20.169.464</b>	<b>70.917.021</b>

**07 . Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	61.423.190	7.421.274
<b>Cộng</b>	<b>61.423.190</b>	<b>7.421.274</b>

**08 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	1.655.365.061	1.284.592.923
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.655.365.061</b>	<b>1.284.592.923</b>

CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HẠ TẦNG KHU CÔNG NGHIỆP CẦN THƠ  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01 . Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	Năm nay
Tiền lương	1.991.609.541
Phụ cấp	-
Tiền thưởng	95.000.000
Cộng	<u>2.086.609.541</u>

02 . Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Cuối năm	Đầu năm
<b>Bố trí cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	52,80	59,40
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	47,20	40,60
<b>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	71,22	70,00
Nguồn vốn CSH / Tổng nguồn vốn	%	28,78	30,00
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,40	1,43
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,66	0,58
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,02	0,22
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	17,05	19,52
Lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	1,20	1,57
Lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu	%	4,17	5,22

CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 21 Quyển số 01 SCT/BS

Ngày 09 tháng 4 năm 2014

Kế toán trưởng

Cần Thơ, ngày 16 tháng 01 năm 2014

Người lập báo cáo tài chính UBND PHƯỜNG AN PHÚ



Trần Dạ Thảo



Thuyết minh báo cáo tài chính này được lập thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

Trần Hữu Nghị

Võ Ngọc Hồ